TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2025/HS-ST
Ngày: 03-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1055/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn D, sinh ngày: 25/5/2003, tại: tỉnh Đồng Nai; giới tính: nam; Nơi thường trú: Tổ A, Ấp E, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn K, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/4/2025 (Có mặt).

2/ Nguyễn Văn K1, sinh ngày: 20/9/1999, tại: tỉnh Đồng Nai; giới tính: nam; Nơi thường trú: Tổ A, Ấp E, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn K, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/4/2025 (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ C, KP K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Ông Doãn Kiều H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ E, đường K, KP L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ C, KP K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4/ Ông Trình Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: 5, ấp T, xã C, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 3/2025, Nguyễn Văn D được ông Bùi Thế C thuê vào làm công việc kiểm tra và cắm sạc những chiếc điện thoại di động mà ông C đang quản lý để thực hiện nhiệm vụ tăng lượt like, follow trên ứng dụng Tiktok cho ông Nguyễn Anh V, địa chỉ làm việc tại nhà số E, đường T, Khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Nguyễn Văn D được cho ngủ lại tại nơi làm việc (D và anh C không làm hợp đồng lao động; ông C là người trực tiếp quản lý toàn bộ tài sản là điện thoại di động nêu trên, không giao lại cho bất kỳ ai).

Quá trình làm việc, Nguyễn Văn D thấy những chiếc điện thoại di dộng này chỉ để trong rổ nhựa trên bàn làm việc tại phòng làm việc ở lầu 3, không có người trông coi và mật khẩu của những chiếc điện thoại này đều là "0000" nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền phụ giúp gia đình. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, D mang ba lô từ phòng ngủ lầu 2 đi lên lầu 3 vào trong phòng nơi để điện thoại di động lấy tổng cộng 72 chiếc điện thoại di động đều là nhãn hiệu Iphone 12 Mini bỏ vào trong ba lô. D xuống lầu 2 đi ra ban công phía trước trèo qua nóc nhà bên phải, đi dọc bờ tường về phía cổng nhà và nhảy xuống đường. Sau đó, D đến phòng trọ của anh trai ruột là Nguyễn Văn K1 tại xã X, huyện C (nay là xã C), tỉnh Đồng Nai. Tại đây, D lấy điện thoại ra xóa mật khẩu, Icloud của 72 chiếc điện thoại di động nêu trên. K1 nhìn thấy và hỏi thì D cho biết số điện thoại này D lấy trộm ở nơi làm việc. K1 kêu D trả lại nhưng D không đồng ý, D nói gia đình đang khó khăn cần tiền trả nợ và nhờ K1 chở đi bán số điện thoại trên thì K1 đồng ý.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 07/4/2025, K1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, K1 mượn của một người bạn không rõ lai lịch) chở D đến cửa hàng điện thoại "Thừa Dư", địa chỉ số E, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai bán cho ông Trình Văn T1 (chủ cửa hàng) 02 chiếc điện thoại di động được 6.500.000 đồng. Sau đó, D và anh K1 tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại cách đó khoảng 10km (D và K1 không nhớ rõ địa chỉ và đường đi), bán tiếp 02 chiếc điện thoại di động được số tiền 4.500.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 09/4/2025, K1 tiếp tục chở D đến cửa hàng điện thoại di động "Tuấn S", địa chỉ: Tổ C, khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho ông Bùi Thanh T (chủ cửa hàng) 02 chiếc điện thoại di động được 5.500.000 đồng. Sau đó, D và K1 tiếp tục đến cửa hàng "Quyết Apple", địa chỉ: Tổ C, khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho ông Nguyễn Đức Q (chủ cửa hàng) 01 chiếc điện thoại di động được 2.500.000 đồng. Do K1 có công việc nên kêu D xuống xe ngồi uống cà phê bên đường đợi K1. D xuống xe đi bộ khoảng 700 mét đến cửa hàng điện thoại di động "Iphone Phương Nam 3", địa chỉ: Tổ E, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho ông Doãn Kiều H (chủ cửa hàng) 01 chiếc điện thoại di động được 3.700.000 đồng. Tổng cộng, D và K1 đã bán được 07 chiếc điện thoại di động được tổng số tiền là 19.000.000 đồng. D bán thêm 01 điện thoại di động được 3.700.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, đến 11 giờ 20 phút ngày 08/4/2025, anh Nguyễn Anh V đến Công an phường T, Quận A trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K1 làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, D và K1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá số 4199/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự: 68 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Mini, đã qua sử dụng, trị giá 204.919.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 68 chiếc điện thoại di động cùng nhãn hiệu Iphone 12 Mini (trong đó thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn K1 64 chiếc; 02 chiếc do ông Bùi Thanh T giao nộp; 01 chiếc do ông Nguyễn Đức Q giao nộp; 01 chiếc do ông Doãn Kiều H giao nộp). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 68 chiếc điện thoại di động này cho chủ sỡ hữu hợp pháp, ông Nguyễn Anh V.

- Số tiền 26.000.000 đồng (trong đó thu giữ của Nguyễn Văn D số tiền 12.000.000 đồng; của Nguyễn Văn K1 số tiền 7.000.000 đồng; ông Trình Văn T1 tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng).

- 01 ba lô màu xám (thu giữ của Nguyễn Văn D)

Vật chứng trên đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng số 184/25/PNK ngày 22/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

- 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ việc (đính kèm hồ sơ vụ án).

Còn lại 04 chiếc điện thoại di động, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Anh V đã nhận lại 68 chiếc điện thoại di động và không yêu cầu bị can Nguyễn Văn D bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: ông Bùi Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; ông Doãn Kiều H yêu cầu bồi thường số tiền 3.700.000 đồng; ông Nguyễn Đức Q yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Riêng ông Trình Văn T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV7 ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn K1 về tội: "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 26.000.000 đồng.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) ba lô màu xám.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ việc.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Anh V đã nhận lại 68 chiếc điện thoại di động và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: ông Bùi Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; ông Doãn Kiều H yêu cầu bồi thường số tiền 3.700.000 đồng; ông Nguyễn Đức Q yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Ông Trình Văn T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đã trình bày lời khai và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: ông Bùi Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; ông Doãn Kiều H yêu cầu bồi thường số tiền 3.700.000 đồng; ông Nguyễn Đức Q yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Riêng ông Trình Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 7.000.000 đồng. Vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì không có quy định có lợi cho người phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, tại nhà số E, đường T, Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 72 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Mini trị giá 204.919.000 đồng; đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Nguyễn Văn K1 tuy không hứa hẹn trước nhưng đã có hành vi chứa chấp và tiêu thụ tài sản là điện thoại di động mà K1 biết rõ do Nguyễn Văn D phạm tội mà có; đã phạm vào tội "Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi của các bị can đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKSKV7, ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo Nguyễn Văn D đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K1 xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Mặc dù biết tài sản là do bị cáo Nguyễn Văn D chiếm đoạt của người khác mà có, nhưng vì hám lợi nên bị cáo Nguyễn Văn K1 đã tiếp tay việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên toà hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, gia đình khó khăn cần tiền trả nợ để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông nguyễn Anh V đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: Ông Bùi Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; ông Doãn Kiều H yêu cầu bồi thường số tiền 3.700.000 đồng; ông Nguyễn Đức Q yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Ông Trình Văn T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 7.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 68 chiếc điện thoại di động cùng nhãn hiệu Iphone 12 Mini, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp, ông Nguyễn Anh V. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

- Đối với số tiền 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng là tiền do phạm tội mà có, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền do mua bán điện thoại của các bị cáo phạm tội mà có là 7.000.000 đồng, ông Trình Văn T1 tự nguyện giao nộp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 (một) ba lô màu xám, là công cụ bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ việc là chứng cứ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Vấn đề khác:

Đối với các ông: Trình Văn T1, Bùi Thanh T, Nguyễn Đức Q, Doãn Kiều H, là người đã mua 06 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K1 mang đến bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K1 phạm tội "Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/4/2025.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) ba lô màu xám.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 09/QĐ-VKSKV7 ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ việc.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền như sau:

- Ông Bùi Thanh T 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng;

- Ông Doãn Kiều H 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn) đồng;

- Ông Nguyễn Đức Q 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bi hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[7] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thanh Bửu Tịnh